

<p>.</p> <p>- KL:tất cả người lao động kể cả những người lao động bình thường nhất ,cũng cần được tôn trọng. *Hoạt động 2:kể tên nghề nghiệp( BT 1- SGK) *Mục tiêu: HS biết kể tên các nghề nghiệp của người lao động trong xã hội</p> <p>-YC lớp chia thành hai dãy +Trong 2 phút ,mỗi dãy phải kể được những nghề nghiệp của người lao động (không được trùng lặp) - Ghi nhanh các ý kiến lên bảng - Trò chơi tôi làm nghề gì?</p> <p>- Chia lớp thành 2 dãy mỗi dãy cử một bạn lên diễn tả nghề của mình –y/c nhóm kia trả lời - Trong một thời gian dãy nào đoán đúng nhiều nghề nghiệp (công việc hơn )nhóm đó thắng</p> <p>- KL: Trong xã hội chúng ta bắt gặp h/a những người LĐ ở khắp mọi nơi ở nhiều lĩnh vực khác nhau và nhiều ngành nghề khác nhau nhưng đều mang lại lợi ích cho bản thân và XH *Hoạt động 3( BT 3) Mục tiêu: HS nêu được những việc làm thể hiện kính trọng và biết ơn người lao động - Những việc làm nào thể hiện sự kính trọng và biết ơn người lao động? Bài 3: * Ghi nhớ</p>	<p>10'</p> <p>10'</p>	<p>,cần được tôn trọng sau đó em sẽ đứng lên nói điều trước lớp để một số bạn đã cười Hà sẽ nhận ra lỗi sai của mình và xin lỗi Hà - Nhận xét và bổ sung</p> <p>- Thảo luận nhóm - trả lời câu hỏi</p> <p>- Tiến hành chia thành hai dãy GV,diễn viên múa ,nhà khoa học - Kỹ sư,đạp xích lô,quét rác - Nông dân,bác sĩ,thợ điện - Nhận xét và loại bỏ những ngành nghề không phải là chân chính(buôn bán ma túy,mai dâm,người ăn xin) - 2dãy thực hành trong 2 phút</p> <p>- VD:Tay cầm sách,phấn viết bảng - Nhóm kia phải đoán - Nghề giáo viên - Nhận xét</p> <p>- Nhận xét cặp đôi nêu ra những hành vi tôn trọng người lao động</p> <p>- Các việc làm :a,c,d,đ,e,g là thể hiện sự kính trọng và biết ơn người lao động -Cácviệc: Biểu hiện là thiếu kính trọng người lao động</p>
--	-----------------------	--

<p><b>- Thế nào là hiện kính trọng và biết ơn người lao động</b></p> <p><b>4. Cũng cố -dặn dò</b></p> <p>- Chúng ta cần phải kính trọng , biết ơn người lao động</p> <p>- Về nhà sưu tầm những câu ca dao, câu thơ, tục ngữ viết về ND ca ngợi người lao động</p> <p>-Nhận xét tiết học</p>	1'	<p>-1-2 H đọc ghi nhớ</p> <p><b>- Bước đầu biết cư xử lễ phép với những người lao động và biết trân trọng, giữ gìn thành quả lao động của họ.</b></p>
---	----	---

\*\*\*\*\*

**Tiết 4: Toán**

**BÀI 93: HÌNH BÌNH HÀNH**

**I. MỤC TIÊU**

- Nhận biết được hình bình hành và một số đặc điểm của nó.

**II. ĐỒ DÙNG**

-GV: Vẽ sẵn các hình: hình bình hành, hình vuông, hình chữ nhật, hình thang, hình tứ giác.+Một số hình bình hành bằng bìa.

- GV đục lỗ các hình học đã chuẩn bị và buộc dây qua lỗ đó

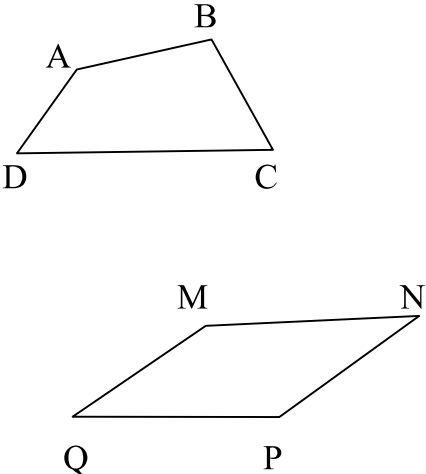
- HS: Chuẩn bị giấy có kẻ ô vuông để làm bài tập 3.

+HS chuẩn bị 4 cần câu, mỗi chiếc dài 1 m.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của thầy	Tg	Hoạt động của trò
<b>1. Ổn định tổ chức</b>	1'	- Hát
<b>2. Kiểm tra bài cũ</b>	3'	- 1 HS lên bảng thực hiện, HS dưới lớp theo dõi, nhận xét bài của bạn $12\text{km} = 12000000\text{m}$ $8000000\text{m} = 8\text{m}$
<b>3. Bài mới</b>	35'	
a. Giới thiệu bài	1'	
- Trong giờ học này, các em sẽ được làm quen với 1 hình mới, đó là hình bình hành.		
b. Nội dung bài		
*.Giới thiệu hình bình hành	14'	- HS nghe GV giới thiệu hhh
- GV vẽ hình lên bảng		- HS quan sát các hình bình hành bằng

<div style="text-align: center;"> </div> <p>- Cho mỗi lần cho học sinh xem một hình lại giới thiệu đây là hình bình hành.</p> <p>*. Đặc điểm của hình bình hành</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS quan sát hình bình hành ABCD trong SGK trang 104.</li> <li>- Tìm các cạnh song song với nhau trong hình bình hành ABCD.</li> <li>- Y/c HS dùng thước thẳng để đo độ dài của các cạnh hình bình hành.</li> </ul> <p>- Giới thiệu: Trong hình bình hành ABCD thì AB và CD được gọi là hai cạnh đối diện, AD và BC cũng được gọi là hai cạnh đối diện.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vậy trong hình bình hành các cặp cạnh đối diện như thế nào với nhau ?</li> <li>- GV ghi bảng đặc điểm hình bình hành.</li> <li>- Yêu cầu học sinh tìm trong thực tế các đồ vật có mặt là hình bình hành.</li> <li>- Nếu học sinh nêu các đồ vật có mặt là hình vuông và hình chữ nhật thì giáo viên giới thiệu hình vuông và hình chữ nhật cũng là các hình bình hành vì chúng cũng có hai cặp cạnh đối diện song song và bằng nhau.</li> </ul> <p>*. Luyện tập</p> <p>Bài 1: ( 102)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV y/c học sinh quan sát các hình trong bài tập và chỉ rõ đâu là hình bình hành.</li> <li>- Hãy nêu tên các hình là hình bình</li> </ul>	<p>bìa đã chuẩn bị và vẽ lên bảng hình bình hành ABCD,</p> <p>.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát hình theo y/c của GV.</li> <li>- Các cạnh song song với nhau là : <math>AB//DC, AD//BC</math>.</li> <li>- HS đo và rút ra kết luận hình bình hành ABCD có hai cặp cạnh bằng nhau là <math>AB = DC, AD = BC</math>.</li> </ul> <p>- Hình bình hành có các cặp đối diện // và bằng nhau.</p> <p>- HS phát biểu ý kiến.</p> <p>20'</p> <p>10'</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát và tìm hình.</li> <li>- Hình 1, 2, 5 là hình bình hành.</li> </ul>
---	--

<p>hình ?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vì sao em khẳng định hình 1, 2, 5 là hình bình hành ?</li> <li>- Vì sao các hình 3, 4 không phải là hình bình hành</li> </ul> <p>Bài 2</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV vẽ lên bảng hình tứ giác ABCD và hình bình hành MNPQ.</li> </ul> <div style="text-align: center;">  </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chỉ hình và giới thiệu các cặp cạnh đối diện của tứ giác ABCD, của hình bình hành MNPQ.</li> <li>- GV hỏi: Hình nào có cặp cạnh song song và bằng nhau ?</li> <li>- GV khẳng định lại: Hình bình hành có các cặp cạnh song song và bằng nhau.</li> </ul> <p>Bài 3: HD về nhà</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV y/c HS đọc đề bài.</li> <li>- GV y/c HS quan sát kỹ hai hình trong SGK và hướng dẫn các em vẽ hai hình này vào giấy vở ô li ( hướng dẫn vẽ theo cách đếm ô ).</li> <li>- GV y/c HS vẽ thêm vào mỗi hình 2 đoạn thẳng để được 2 hình bình hành.</li> <li>- GV cho 1 học sinh vẽ trên bảng lớp, đi kiểm tra bài vẽ trong vở của</li> </ul>	<p>10'</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vì các hình này có các cặp cạnh đối diện // và bằng nhau.</li> <li>- Vì các hình này chỉ có 2 cạnh // với nhau nên chưa đủ điều kiện để là hình bình hành</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát hình và nghe giảng. Hình bình hành ABCD có các cặp cạnh đối diện // và bằng nhau</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình MNPQ</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc đề bài trước lớp.</li> <li>- HS vẽ hình như SGK vào vở bài tập.</li> <li>- HS vẽ, sau đó đổi chéo vở để kiểm tra bài của nhau.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chọn 2 đội chơi, mỗi đội có 5 HS tham gia chơi.</li> <li>+ Mỗi đội được phát 2 cần câu.</li> <li>+ Các đội thi câu các miếng bìa hình</li> </ul>
--	------------	--

một số HS.  - GV nhận xét bài làm của học sinh.  <b>4. Củng cố- dặn dò</b> - Tổ chức trò chơi câu cá. - Nhận xét giờ học - HS nhắc lại đặc điểm của hbh - Về nhà học bài và chuẩn bị bài sau	2'	bình hành. + Trong cùng thời gian, đội nào câu được nhiều cá hơn là đội thắng cuộc
--	----	---

\*\*\*\*\*

**Tiết 5: Kỹ thuật:**

**BÀI 19: ĐIỀU KIỆN NGOẠI CẢNH TRỒNG RAU, HOA**

**I. MỤC TIÊU.**

- HS biết được đặc điểm, tác dụng và cách sử dụng, bảo quản những vật liệu, dụng cụ đơn giản thường dùng để trồng rau.
- Biết cách và thực hiện được các thao tác trồng rau và hoa.
- Giáo dục ý thức thực hiện an toàn lao động.

**II. ĐỒ DÙNG.**

- Mẫu vật liệu cát, khâu.
- Mẫu vải sợi bông, hoá học, sợi pha.
- Kim khâu, kéo cắt, sản phẩm may, khâu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của thầy	Tg	Hoạt động của trò
<b>1. Ôn định tổ chức</b>	1'	- Hát
<b>2. Kiểm tra bài cũ .</b> - Kiểm tra sự chuẩn bị của HS . - GVNX đánh giá.	3'	- 2 HS thực hiện theo yêu cầu của GV.
<b>3. Bài mới .</b>	30'	
a. Giới thiệu bài .	1'	- HS lắng nghe .
b. Nội dung	14'	
* Hoạt động 1: - HD tìm hiểu quy trình kỹ thuật trồng cây trong chậu. Gv Nêu quy trình trồng cây rau hoa: - Quy trình gồm 2 bước . + Bước 1: Chuẩn bị . + Bước 2: Trồng cây rau hoa . - Nêu các công việc chuẩn bị để trồng cây		+ Chuẩn bị cây để trồng .



<p>a. Giới thiệu bài</p> <p>b. Nội dung bài</p> <p>* Hình thành công thức tính diện tích hình bình hành</p> <p>- Gv tổ chức trò chơi cắt hình:</p> <p>+ Mỗi HS suy nghĩ để cắt miếng bìa hình bình hành mình đã chuẩn bị thành hai mảnh sao cho khi ghép lại với nhau thì được một hình chữ nhật.</p> <p>+ Tuyên dương cắt ghép đúng và nhanh</p> <p>- Diện tích hình chữ nhật ghép được như thế nào so với diện tích của hình bình hành ban đầu ?</p> <p>- Hãy tính diện tích của hình chữ nhật.</p> <p>- Y/c HS lấy hình bình hành bằng hình lúc đầu giới thiệu cạnh đáy của hình bình hành và hướng dẫn các em kẻ đường cao của hình bình hành.</p> <p>- Y/c HS đo chiều cao của hình bình hành, cạnh đáy của hình bình hành và so sánh chúng với chiều rộng, chiều dài của hình chữ nhật đã ghép được .</p> <p>- Vậy theo em, ngoài cách cắt ghép hình bình hành thành hình chữ nhật để tính diện tích hình bình hành chúng ta tính thế tích theo cách nào ?</p> <p>- GV: Diện tích hình bình hành bằng độ dài đáy nhân với chiều cao cùng một đơn vị đo. Gọi S là diện tích của hình bình hành, h là chiều cao và a là độ dài cạnh đáy thì ta có công thức tính diện tích hình bình hành là :</p>	<p>1'</p> <p>14'</p>	<p>- Nghe giới thiệu bài</p> <p>- HS thực hành cắt ghép hình.HS có thể cắt ghép như sau:</p> <div style="text-align: center;"> </div> <p>- Diện tích hình chữ nhật bằng diện tích hình bình hành .</p> <p>- HS tính diện tích hình của mình .</p> <p>- HS kẻ đường cao của hình bình hành.</p> <p>- HS đo và báo cáo kết quả: Chiều cao hình bình hành bằng chiều rộng hình chữ nhật, cạnh đáy của hình bình hành bằng chiều dài hình chữ nhật .</p> <p>- Lấy chiều cao nhân với đáy .</p> <p>- HS phát biểu quy tắc tính diện tích hình bình hành.</p> <p>- HS đọc công thức</p>
--	----------------------	---

$$S = a \times h$$





- Giáo dục học sinh có khả năng sử dụng các câu tục ngữ đó là phù hợp với văn cảnh.

**II. ĐỒ DÙNG.**

GV: - Phô tô một vài trang từ điển phục vụ bài học.

- 4 tờ giấy khổ to + 4 bút dạ để làm bài 1 và 28 phiếu.

HS: sách - vở

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

Hoạt động của GV	TL	Hoạt động của HS
<p><b>1. Kiểm tra bài cũ:</b>                      - Trong câu kể Ai làm gì? chủ ngữ có ý nghĩa gì? Chủ ngữ thường do từ loại nào tạo thành?                      - Cho VD và tìm chủ ngữ trong VD đó?                      Nhận xét - đánh giá.</p> <p><b>2. Dạy bài mới:</b>                      a, Giới thiệu bài:                      - GV hỏi:                      - Tuần này các em học chủ điểm gì?                      - GV giới thiệu: trong tiết luyện từ và câu hôm nay các em sẽ được mở rộng vốn từ theo chủ điểm: Trí tuệ, tài năng.</p> <p>2, Hướng dẫn làm bài tập:                      *Bài 1(11) TL cặp – Phiếu :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV treo BT- Gọi hs đọc bài tập 1.</li> <li>- Tổ chức cho hs thảo luận cặp và làm bài vào phiếu BT.</li> <li>- Gọi hs trình bày.</li> <li>- Gọi hs nhận xét chữa bài.</li> <li>- Nhận xét kết luận lời giải đúng.</li> <li>- GV có thể dựa vào hiểu biết của hs để giải thích nghĩa của các từ trên.</li> <li>- GV có thể y/c hs sử dụng từ điển hoặc hiểu biết của bản thân để tìm các chủ ngữ coa tiếng “tài” có nghĩa như trên hoặc gv cung cấp thêm cho hs.</li> </ul>	<p>4’</p> <p>35 1’</p> <p>10’</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 4 em nêu ghi nhớ</li> <li>- 2 em</li> <li>- HS trả lời:</li> <li>- Chủ điểm: Người ta là hoa là đất.</li> <li>- Lắng nghe.</li> <li>- 2 em đọc yêu cầu và nội dung bài</li> <li>- Thảo luận nhóm đôi- và làm phiếu BT-1 cặp làm bảng phụ.</li> <li>- Đại diện 2 nhóm làm bảng nhóm - dán bảng</li> <li>- Đại diện nhóm trình bày</li> <li>- các nhóm khác nhận xét bổ sung</li> <li>a. Tài có nghĩa là “ Có khả năng hơn người bình thường”: tài hoa, tài nghệ, tài ba, tài năng.</li> <li>b. Tài có nghĩa là “tiền của”: tài nguyên, tài trợ, tài sản.</li> <li>- Giải thích theo ý hiểu(dựa vào từ điển):</li> <li>+ Tài hoa: tỏ ra có tài nghệ về võ thuật, văn chương.</li> </ul>

<p>Bài 2 (11) .HD cá nhân- Miệng</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi hs đọc yêu cầu BT.</li><li>- Y/C hs tự làm bài.</li><li>- Gọi hs đọc câu văn của mình.</li><li>- Sau mỗi hs đọc câu văn của mình, GV sửa lỗi về câu, dùng từ(nếu có) cho từng hs.</li></ul> <p>*Bài 3 (11):TL cặp –Phiếu</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV treo BT- Gọi hs làm bài tập.</li><li>- Y/C hs trả lời cặp.</li><li>- GV gợi ý: Muốn biết được câu tục ngữ nào nói về tài trí của con người các em cần tìm hiểu nghĩa bóng của</li></ul>	<p>10'</p> <p>10'</p>	<ul style="list-style-type: none"><li>+ Tài giỏi: người có tài.</li><li>+ Tài nghệ: tài năng điều luyện trong nghề nghiệp.</li><li>+ tài ba: tài(nói khái quát)</li><li>+ Tài năng: năng lực xuất sắc, khả năng làm giỏi và có sức sáng tạo một công việc gì.</li><li>+ Tài nguyên: nguồn của cải thiên nhiên chưa khai thác hoặc đang tiến hành khai thác.</li><li>+ tài trợ: giúp đỡ về ài chính.</li><li>+ Tài sản: Của cải vật chất hoặc tinh thần có giá trị.</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS đọc và XĐYC</li><li>- Suy nghĩ và đặt câu.</li><li>- HS nối tiếp nêu câu viết của mình</li></ul> <p>*Ví dụ:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Nguyễn Tuân là một nhà văn tài hoa.</li><li>- Bố em làm việc tại Sở Tài nguyên và Môi trường.</li><li>- Đội bóng đá nam của nước ta có nhiều nhà doanh nghiệp tài trợ.</li><li>- Anh ấy là một nghệ sĩ trẻ tài ba.</li><li>- Chủ tịch Hồ Chí Minh là một bậc tài đức của nhân loại.</li><li>- Chú ấy mang hết tài nghệ của mình ra thi đấu vì màu cờ sắc áo của đội tuyển.</li><li>- Chúng ta nên bảo vệ tài sản chung của lớp.</li><li>- Chị ấy là một kỹ sư tài năng.</li><li>- Nó thật tài giỏi khi làm được việc ấy.</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- Đọc YC và nội dung bài</li><li>- 2 HS đọc và XĐYC</li><li>- 2 hs ngồi cùng bàn thảo luận và làm bài vào phiếu BT:</li><li>- TRình bày bài làm.</li></ul>
--	-----------------------	---

<p>câu ấy là gì ?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm câu tục ngữ sau ca ngợi tài trí của con người.</li> <li>- Gọi hs nhận xét bài làm của bạn.</li> <li>- GV nhận xét chốt ý đúng.</li> </ul> <p>Câu a và câu c ca ngợi trí thông minh, tài trí của con người. câu b là một câu nhận xét.</p> <p>* Muốn biết rõ 1 vật, 1 người cần thử thách, tác động, tạo điều kiện để người hoặc đồ vật đó bộc lộ khả năng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sau đó cho hs làm bài đúng vào vở.</li> </ul> <p>* Bài 4(11): Cá nhân- Miệng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi hs đọc y/c của bài.</li> <li>- GV hỏi hs về nghĩa bóng của từng câu. Nếu hs hiểu rõ, GV giải thích cho hs nắm vững nghĩa của từng câu.</li> <li>- Y/C hs suy nghĩ và trả lời câu hỏi.</li> <li>- Em thích câu tục ngữ nào ở bài 3 vì sao?</li> </ul> <p>? Nghĩa của các câu tục ngữ</p>	<p>9'</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Câu a: Người ta là hoa là đất.</li> <li>- Câu c: Nước lã mà vã nên hồ Tay không mà nổi cơ đồ mới ngoan.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc và XDYC</li> <li>- Giải thích theo ý hiểu.</li> <li>- HS suy nghĩ nêu ý kiến của mình và giải thích lí do</li> <li>- HS nối tiếp nêu:</li> <li>- VD: Em thích câu tục ngữ Người là hoa của đất: ca ngợi con người là tinh hoa, là thứ quý giá nhất của trái đất.</li> <li>- Em thích câu tục ngữ Chuông có đánh mới kêu đèn có khêu mới tỏ: câu tục ngữ khuyên con người phải tham gia hoạt động, để khẳng định khả năng của mình</li> </ul>
<p><b>4. Củng cố dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dặn về học thuộc các từ ở bài 1 và thuộc 3 câu tục ngữ.</li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> </ul>	<p>1'</p>	

\*\*\*\*\*

### Tiết 3: Địa lí

#### **BÀI 19: THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

*Nội dung giáo dục tài nguyên môi trường biển và hải đảo (Bộ phận)*

#### **I. MỤC TIÊU.**

- HS biết vị trí của đồng bằng Nam Bộ trên bản đồ Việt Nam. Sông Tiền, sông Hậu. Sông Đồng Nai, Đồng Tháp, Kiên Giang, Mũi Cà Mau.

- Trình bày những đặc điểm tiêu biểu về thiên nhiên đồng bằng Nam Bộ.

\* GDTNMT&HĐ

- HS biết được vai trò của biển, đảo đối với đời sống của con người: Xây dựng hải cảng, phát triển giao thông đường biển, công nghiệp đóng tàu, phát triển du lịch.

- Các hoạt động khai thác biển, hải đảo như trên cũng là một trong những nhân tố gây ra ô nhiễm môi trường biển.

- Giáo dục tình yêu thiên nhiên, môi trường biển, đảo, ý thức trách nhiệm bảo vệ tài nguyên, môi trường biển đảo.

## II. ĐỒ DÙNG.

- Bản đồ địa lý tự nhiên Việt Nam .

- Tranh ảnh về thiên nhiên của Đồng Bằng Nam Bộ .

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của thầy	Tg	Hoạt động của trò
<b>1. Ôn định tổ chức</b>	1'	- Hát
<b>2. Kiểm tra bài cũ.</b> - Kiểm tra 2 HS đọc bài trong SGK của giờ học trước. - Nhận xét khen.	3'	- Hai em đọc bài học.
<b>3. Bài mới .</b> a. Giới thiệu bài . * Đồng bằng lớn nhất nước ta + Hoạt động 1: -Làm việc cả lớp yêu cầu dựa vào SGK để trả lời câu hỏi .  - Đồng bằng Nam Bộ nằm ở phía nào của nước ta ? Do phù sa của sông nào bồi đắp nên ? - Đồng bằng Nam Bộ có những đặc điểm gì tiêu biểu ?  - Gọi 1 HS lên chỉ vị trí của đồng bằng Nam Bộ, đồng Tháp Mười , Kiên Giang, Cà Mau. - Mạng lưới sông ngòi, kênh rạch chằng chịt . - Yêu cầu HS quan sát hình trong	35' 1'	Một em đọc mục 3 trong SGK. - Đọc thầm trong SGK và trả lời câu hỏi GV nêu. - Đồng bằng Nam Bộ nằm ở phía Nam của nước ta .Do phù sa của sông Mê Công và sông Đồng Nai bồi đắp nên. - Đồng bằng Nam Bộ có những đặc điểm tiêu biểu là : Diện tích lớn gấp hơn 3 lần đồng bằng Nam Bộ Đồng còn có rất nhiều đất phèn , đất mặn cần phải cải tạo. - HS quan sát tranh trong SGK. - HS lên chỉ vị trí.  - HS quan sát hình trong SGK và trả

<p>SGK và trả lời câu hỏi.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Tìm và kể tên một số sông lớn kênh rạch của đồng bằng Nam Bộ.</li><li>- Vì sao đồng bằng Nam Bộ người ta lại không đắp đê ven sông ?</li></ul> <p><b>- Vai trò của biển đảo ntn? Ý thức trách nhiệm BVMT như thế nào?</b></p> <p>- GV chốt lại - Rút ra bài học =&gt; Bài học trong SGK .</p> <p><b>4. Củng cố - dặn dò .</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Tóm lại nội dung bài .</li><li>- Về đọc lại nội dung bài - chuẩn bị bài giờ sau học .</li></ul>	<p>2’</p>	<p>lời câu hỏi.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Sông Tiền , Sông Hậu và Sông Đồng Nai .Kênh Vĩnh Tế , kênh Phụng Hiệp.</li><li>- Người ta lại không đắp đê ven sông để mùa lũ qua đồng bằng được bồi đắp thêm lớp phù sa màu mỡ .</li></ul> <p><b>-Vai trò của biển, đảo đối với đời sống của con người: Xây dựng hải cảng, phát triển giao thông đường biển, công nghiệp đóng tàu, phát triển du lịch.</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Các hoạt động khai thác biển, hải đảo như trên cũng là một trong những nhân tố gây ra ô nhiễm môi trường biển.</li><li>- Giáo dục tình yêu thiên nhiên, môi trường biển, đảo, ý thức trách nhiệm bảo vệ tài nguyên, môi trường biển đảo.</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- Rút ra bài học</li><li>- Vài em đọc bài học.</li></ul>
--	-----------	---

\*\*\*\*\*

#### Tiết 4: Khoa học

#### BÀI 38 : GIÓ NHE, GIÓ MẠNH, PHÒNG CHỐNG BÃO

Tích hợp nội dung giáo dục tài nguyên môi trường biển và hải đảo(Liên hệ)

#### I. MỤC TIÊU:

- Nêu được một số tác hại của bão: thiệt hại về người và của.
- Nêu cách phòng chống:
  - + Theo dõi bản tin thời tiết
  - + Cắt điện, tàu, thuyền không ra khơi.
  - + Đến nơi trú ẩn an toàn.

\* GDTNMT&HD: Bảo biển đe dọa cuộc sống của con người , cần tích cực phòng chống bão biển và thiên tai do biển gây ra

**II. ĐỒ DÙNG:**

- GV: Phiếu học tập, hình trang 76 - 77
- HS: Sưu tầm tranh ảnh về thiệt hại do bão gây ra

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của thầy	Tg	Hoạt động của trò
<b>1. Ổn định tổ chức:</b>	1'	- Lớp hát đầu giờ.
<b>2. Kiểm tra bài cũ:</b> - Tại sao có gió ? Nêu hướng chuyển động của gió ? - Nhận xét khen	3'	- 2 em thực hiện
<b>3. Bài mới:</b> a. Giới thiệu bài – Viết đầu bài. b. Nội dung bài	30'	- Nhắc lại đầu bài.
*Hoạt động 1: Tìm hiểu về một số cấp gió + Mục tiêu: Phân biệt được thế nào là gió nhẹ, gió khá mạnh, gió to, gió dữ. - Y/c HS đọc SGK	10'	- Giới thiệu người đầu tiên nghĩ ra cách phân chia gió thành 13 cấp độ (từ cấp 0 đến cấp 12) - Quan sát và đọc thông tin hoàn thành phiếu. - Các nhóm báo cáo kết quả. + Kết quả đúng: Cấp 5 (gió khá mạnh); cấp 9 (gió dữ, bão to); cấp 0 (không có gió); cấp 7 (gió to, bão); cấp 2 (gió nhẹ).
- Phát phiếu học tập cho HS.		
* Hoạt động 2: Sự thiệt hại do bão gây ra và cách phòng chống bão + Mục tiêu: Hiểu được những thiệt hại do dông, bão gây ra và biết cách phòng chống bão. - Em hãy nêu dấu hiệu khi trời có dông? - Nêu các đặc trưng (dấu hiệu) của bão ?  - YC HS đọc mục bạn cần biết và	10'	- Thảo luận - Đại diện các nhóm trình bày. - Kho có gió mạnh kèm theo có mưa to là dấu hiệu khi trời có dông - Gió mạnh liên tiếp kèm theo mưa to, bầu trời đầy mây đen, đôi khi coa gió xoáy - Đọc thầm



<p><b>1. Ôn định tổ chức</b></p> <p><b>2. KTBC</b></p> <p><b>3. Bài mới</b></p> <p>a. Giới thiệu- ghi đầu bài.</p> <p>b. Nội dung bài</p> <p>* HDH nghe viết.</p> <p>- GV đọc mẫu bài.</p> <p><b>- Đoạn văn nói điều gì?</b></p> <p>- Luyện viết từ khó</p> <p>- Nhắc nhở HS cách viết bài</p> <p>- Ghi tên bài vào giữa dòng. Khi chấm xuống dòng, chữ đầu nhớ viết hoa, viết lùi vào 1 ô li, chú ý ngồi viết đúng tư thế.</p> <p>* Viết chính tả:</p> <p>- GV đọc</p> <p>- Đọc cho HS soát lỗi</p> <p>- Đọc lại 1 lượt cho H soát lỗi:</p> <p>-H soát lỗi chính tả.</p> <p>- GV bài thu 1 tổ chấm</p> <p>*. Luyện tập:</p> <p>Bài 2: ( 6)</p> <p>- G y/c của bài tập.</p> <p> </p> <p>Bài 3: Xếp các từ ngữ sau đây thành 2 cột (từ ngữ viết đúng chính tả, từ ngữ viết sai chính tả.)</p>	<p>1'</p> <p>3'</p> <p>35'</p> <p>1'</p> <p>24'</p> <p> </p> <p>10'</p> <p>5'</p> <p> </p> <p>5'</p>	<p>-KT sách vở kì II của H</p> <p> </p> <p>- HS theo dõi sgk</p> <p>- HS đọc thầm đoạn văn, chú ý những chữ cần viết hoa. Những từ ngữ dễ viết sai và trả lời câu hỏi.</p> <p><b>- Ca ngợi Kim tự tháp là một công trình kiến trúc vĩ đại của người Ai Cập cổ đại.</b></p> <p><b>- Lăng mộ, chuyên chở...</b></p> <p> </p> <p>- HS nghe viết bài vào vở.</p> <p>- Từng cặp H soát lỗi cho nhau.</p> <p>- H có thể đối chiếu sgk chữa lỗi ra lề.</p> <p>- Tổ 2 nộp bài chấm</p> <p> </p> <p>- H đọc thầm đoạn văn, làm vào vở BT những từ viết đúng:</p> <p>Sinh, biết, biết, sáng, tuyệt, xứng</p> <p>- H nhận xét chữa.</p> <table border="1" style="width: 100%; margin-top: 10px;"> <thead> <tr> <th style="width: 50%;">Đúng chính tả</th> <th style="width: 50%;">Sai chính tả</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>a, sáng sửa, sản sinh, sinh động</td> <td>a, sắp sếp, tinh sảo bỏ xung,</td> </tr> <tr> <td>b, thời tiết, công việc chiết cành</td> <td>b, thân thiếc nhiệt tình mãi miếc</td> </tr> </tbody> </table> <p>- H nhận xét</p>	Đúng chính tả	Sai chính tả	a, sáng sửa, sản sinh, sinh động	a, sắp sếp, tinh sảo bỏ xung,	b, thời tiết, công việc chiết cành	b, thân thiếc nhiệt tình mãi miếc
Đúng chính tả	Sai chính tả							
a, sáng sửa, sản sinh, sinh động	a, sắp sếp, tinh sảo bỏ xung,							
b, thời tiết, công việc chiết cành	b, thân thiếc nhiệt tình mãi miếc							



- H làm vào vở bài tập. <b>4. Củng cố dặn - dò</b> Nhận xét tiết học- cb bài sau.	1'	
---	----	--

\*\*\*\*\*

**THỨ SÁU:**

**Tiết 1: Toán**

**BÀI 95: LUYỆN TẬP**

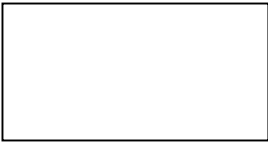
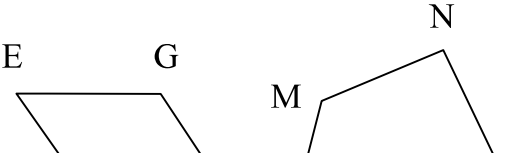
**I. MỤC TIÊU**

- Nhận biết đặc điểm của hình bình hành.
- Tính được diện tích, chu vi của hình bình hành.

**II. ĐỒ DÙNG**

- GV: Bảng thông kê như bài tập 2 ,vẽ sẵn trên bảng phụ .
- HS: SGK, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của thầy	Tg	Hoạt động của trò
<b>1. Ôn định tổ chức:</b>	1'	- Hát
<b>2. Kiểm tra bài cũ :</b> - GV gọi 2 HS lên bảng, yêu cầu các em nêu quy tắc tính diện tích hình bình hành có số đo các cạnh như sau : Độ dài đáy là 70cm, chiều cao là 3cm - GV nhận và cho điểm HS.	3'	- Hai học sinh thực hiện y/c. Học sinh dưới lớp theo dõi và nhận xét.  $S = 70 \times 3 = 210\text{cm}$ - HS khác nhận xét
<b>3. Bài mới</b>	35'	
a. Giới thiệu bài	1'	- Nghe GV giới thiệu bài.
b. Nội dung bài	10'	
* Hướng dẫn luyện tập		
Bài 1: ( 104)		
- GV vẽ lên bảng hình chữ nhật		- Gọi HS lên bảng chỉ và gọi tên các cặp đối diện của từng hình.
		- 3 HS lên bảng :
		+HS 1: Trong hình chữ nhật ABCD có cạnh AB đối diện với CD, cạnh AD đối diện với BC.
		+HS2: Trong hình bình hành EGHK, có cạnh EG đối diện với KH, EK đối diện với GH.
		+HS 3: Trong tứ giác MNPQ có MN đối diện với PQ, MQ đối diện

<p style="text-align: center;">K                    H Q                    P</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên nhận xét sau đó hỏi thêm : những hình nào có các cặp cạnh đối diện song song và bằng nhau.</li> <li>- Giáo viên: có bạn HS nói hình chữ nhật cũng là hình bình hành , theo em bạn đó nói đúng hay sai ? Vì sao ?</li> <li>*Bài 2</li> <li>- Giáo viên yêu cầu HS đọc đề tài và hỏi: Em hãy nêu cách làm bài tập 2.</li> <li>- Hãy nêu cách tính diện tích hình bình hành.</li> <li>- Y/c HS làm bài.</li> </ul>	12'	<p>với NP.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình chữ nhật ABCD và hình bình hành MNPQ có các cặp cạnh đối diện // và bằng nhau.</li> <li>- Bạn nói đúng vì hình chữ nhật có 2 cặp cạnh // và bằng nhau.</li> <li>- Tính diện tích hình bình hành và điền vào ô tương ứng trong bảng.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- 1 HS lên bảng làm bài, học sinh cả lớp làm bài vào vở bài tập.</li> </ul>	
Độ dài đáy	7 cm	14 dm	23 m
Chiều cao	16 cm	3 dm	16 m
Diện tích hình bình hành	$7 \times 16 = 112 \text{ (cm}^2\text{)}$	$14 \times 13 = 182 \text{ (dm}^2\text{)}$	$23 \times 16 = 368 \text{ (m}^2\text{)}$
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét bài làm của HS.</li> <li>*Bài 3 ( a)</li> <li>- Muốn tính chu vi của một hình ta làm thế nào ?</li> <li>- Dựa vào cánh tính chung đó ta sẽ đi tìm công thức tính chu vi của hình bình hành.</li> <li>- Giáo viên vẽ lên bảng hình bình hành ABCD như bài tập 3 và giới thiệu : Hình bình hành ABCD có độ dài cạnh AB là a, độ dài cạnh BC là b.</li> <li>- Em hãy tính chu vi hình bình hành ABCD.</li> <li>- Vì hình hành có hai cặp cạnh bằng nhau nên khi tính chu vi của hình bình hành ta có thể tính tổng của 2 cạnh rồi nhân với 2.</li> <li>- Gọi chu vi hình bình hành là P, bạn</li> </ul>	12'	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ta tính tổng độ dài các cạnh của hình đó.</li> <li>- HS quan sát.</li> <li>- HS tính :  <math>a + b + a + b</math>  <math>( a + b ) \times 2</math></li> <li>- HS nêu : <math>P = ( a + b ) \times 2</math></li> </ul>	

<p>nào có thể đọc được công thức tính chu vi của hình bình hành ?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hãy nêu quy tắc tính chu vi hình bình hành ?</li> <li>- Y/c học sinh áp dụng công thức để tính chu vi hình bình hành a, b.</li> </ul> <p>- GV nhận xét bài làm của học sinh.</p> <p><b>Bài 4: HD về nhà</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi 1 HS đọc đề bài .</li> <li>- Y/c học sinh tự làm bài.</li> </ul> <p>- NX và khen HS.</p> <p><b>4. Củng cố, dặn dò</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu công thức tính P hbh</li> <li>- GV tổng kết giờ học, dặn dò học sinh về nhà làm các bài tập hướng dẫn luyện tập thêm và chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	1'	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu như SGK.</li> <li>- 2 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm vào vở bài tập.</li> <li>a) <math>P = ( 8 + 3 ) \times 2 = 22 ( \text{ cm}^2 )</math></li> <li>b) <math>P = ( 10 + 5 ) \times 2 = 30 ( \text{ dm}^2 )</math></li> </ul> <p>- 1 HS đọc đề bài.</p> <p>- 1 HS lên bảng làm, HS cả lớp làm vào vở bài tập.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;">Diện tích mảnh đất đó là :</p> <p style="text-align: center;"><math>40 \times 25 = 1000 ( \text{ dm}^2 )</math></p> <p style="text-align: center;">Đáp số : 1000 dm<sup>2</sup></p> <p style="text-align: center;"><math>P = ( a + b ) \times 2</math></p>
---	----	--

\*\*\*\*\*

**Tiết 5: Kể chuyện**

**BÀI 19 : BÁC ĐÁNH CÁ VÀ GÃ HUNG THẦN:**

**I. MỤC TIÊU**

- Dựa vào lời kể của giáo viên, tranh minh hoạ , thuyết minh được nội dung của mỗi bức tranh bằng 2,3 câu.

- Kể lại từng đoạn của câu chuyện Bác đánh cá và gã hung thần rõ ràng đủ ý.

- Hiểu nội dung chuyện: Ca ngợi bác đánh cá thông minh, mưu trí đã thắng gã hung thần vô ơn, bạc ác. Khẳng định những kẻ vô ơn bạc ác sẽ bị trừng trị thích đáng

**II. ĐỒ DÙNG:**

- GV: Tranh minh hoạ .

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của thầy	Tg	Hoạt động của trò
<p><b>1. Ôn định tổ chức</b></p> <p><b>2. KTBC:</b> Không</p> <p><b>3. Bài mới:</b></p> <p>a. Giới thiệu bài: Bác đánh cá và gã hung thần là 1 câu chuyện dân gian Ả rập. Truyện có ND như thế nào? Các em cùng nghe chuyện.</p> <p>b. Nội dung bài</p> <p>* Giáo viên kể:</p> <p>- Kể lần 1.</p> <p>- Giáo viên kể lần 2.</p> <p>- Gọi H đọc phần chú giải.</p> <p>* Hướng dẫn thực hiện các YC của bài tập</p> <p>- Bác đánh cá quăng mẻ lưới được chiếc bình trong tâm trạng như thế nào?</p> <p>- Cầm chiếc bình trong tay, bác đánh cá nghĩ gì?</p> <p>- Bác đánh cá đã làm gì với chiếc bình?</p> <p>- Chuyện kì lạ gì đã xảy ra khi bác cạy nắp chiếc bình?</p> <p>- Con quỷ đã trả ơn bác đánh cá như thế nào? Vì sao nó lại làm như vậy?</p> <p>- Bác đánh cá đã làm gì để thoát nạn?</p> <p>- Câu chuyện kết thúc như thế nào?</p>	<p>1'</p> <p>3'</p> <p>1'</p> <p>35'</p> <p>4'</p> <p>7'</p>	<p>- Ghi đầu bài.</p> <p>-Giọng kể thông thả, chậm rãi ở đoạn đầu. Nhanh hơn, căng thẳng ở đoạn sau. Giọng hào hứng ở đoạn cuối.</p> <p>-Vừa kể vừa chỉ vào từng bức tranh minh hoạt.</p> <p>- Đọc chú giải các từ: Ngày tận số, hung thần, vĩnh viễn.</p> <p>- Bác đánh cá quăng mẻ lưới được chiếc bình khi bác đã ngán ngảm vì cả ngày bác không được lấy một con cá.</p> <p>- Bác mừng lắm, bác nghĩ mình sẽ bán rất nhiều tiền</p> <p>- Thấy chiếc bình nặng, bác liền cạy nắp ra xem bên trong bình đựng gì?</p> <p>- Khi nắp bình mở một làn khói đen tuôn ra hiện thành một con quỷ trông rất hung dữ và độc ác.</p> <p>- Con quỷ muốn giết bác thay cho làm cho bác trở nên giàu sang phú quý vì nó chờ đợi ân nhân cứu mạng quá lâu nên đã thay đổi lời thề.</p> <p>- Bác đánh cá bảo con quỷ chui vào trong bình cho bác nhìn thấy tận mắt thì mới tin lời nó.</p> <p>- Con quỷ ngu dốt đã chui vào trong bình và nó vĩnh viễn nằm dưới đáy biển.</p>